

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung;  
phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong  
lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 96/TTr-SKHĐT ngày 29/12/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo quy trình).

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng QHXD, CCHC (VLi07/21);
- Lưu: VT. Lai(02).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**





**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ**  
**THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, ĐẦU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**\* CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**\* DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	1.009491.000.00.00.H12	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án	Thời hạn giải quyết 35 ngày (cắt giảm 10/45 ngày, tỷ lệ 22%), trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày. - Thời hạn phê duyệt	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		PPP do nhà đầu tư đề xuất	quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 10 ngày.	đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).		ngày 29/3/2021.	“1.009491” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2.	1.009492.000.00.00.H12	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<i>Thời hạn giải quyết 57 ngày (cắt giảm 18/75 ngày, tỷ lệ 24%), trong đó:</i> - Thời gian thẩm định: Không quá 47 ngày; - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 10 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009492” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3.	1.009493.000.00.00.H12	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<i>Thời hạn giải quyết 35 ngày (cắt giảm 10/45 ngày, tỷ lệ 22%), trong đó:</i> - Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Không quá 10 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009493” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4.	1.009494.000.00.00.	Thẩm định nội dung điều	Thời hạn giải quyết 57 ngày (cắt giảm 18/75	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối	Các bộ phận tạo thành cơ



	Số hồ sơ TT TĐHC H12	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chính báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	ngày, tỷ lệ 24%), trong đó: - Thời hạn thẩm định: Không quá 47 ngày. - Thời hạn phê duyệt: Không quá 10 ngày.	chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).		tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021;	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009494" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5.	2.002283.000.00.00.H12	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	Thời hạn giải quyết 32 ngày (cắt giảm 08/40 ngày, tỷ lệ 20%), trong đó: - Trong thời hạn 25 ngày, kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.002283" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.</p>				

**Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.**



**DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ,  
TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH  
VÀ TIẾP NHẬN TRỰC TUYẾN**

*(Kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính					
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh		Tiếp nhận trực tuyến	
		Có	Không	Có	Không	Mức độ 3	Mức độ 4
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu cấp tỉnh</b>	<b>00</b>	<b>05</b>	<b>05</b>	<b>00</b>	<i>Thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 16/11/2021</i>	
1.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X			
2.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X			
3.	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X			
4.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X			
5.	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)		X	X			

**Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.**





## QUY TRÌNH

### NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG-TỬ, ĐẦU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## I. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

2. Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày (cắt giảm 10/45 ngày, tỷ lệ cắt giảm 22%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không quá 24,75 ngày;
- Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 10,25 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (DVCCM) (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Kinh tế đối ngoại) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình UBND tỉnh: 24,25 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu trữ hồ sơ điện tử, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ, làm cơ sở để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư



dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: 10 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống. Chuyển hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. Đồng thời, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử: 0,25 ngày.

## **II. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

### **1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 57 ngày (cắt giảm 18/75 ngày, tỷ lệ cắt giảm 24%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: 57 ngày, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không quá 46,75 ngày.
- Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 10, 25 ngày.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

##### ***- Quy trình giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư***

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Kinh tế đối ngoại) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 46,25 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu trữ hồ sơ điện tử, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

##### ***- Quy trình giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh***

+ Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: 10 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống. Chuyển kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh





thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

**2. Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 57 ngày (cắt giảm 18/75 ngày, tỷ lệ cắt giảm 24%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không quá 46,75 ngày.
- Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 10,25 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Kinh tế đối ngoại) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt nội dung điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: 46,25 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu trữ hồ sơ điện tử, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt nội dung điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: 10 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

**3. Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 32 ngày (cắt giảm 08/40 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không quá 24,75 ngày.
- Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 07,25 ngày.



**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Kinh tế đối ngoại) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại số hóa hồ sơ hoặc chứng thực hồ sơ, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (kiểm tra file scan, nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư): 24,25 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu trữ hồ sơ điện tử, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư): 10 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

**Lưu ý:** Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.